

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36 /2020/HNGĐ - ST  
Ngày 13-8-2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Hg Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **302/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020** giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức V; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 20/32/50 C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 7 Lô 1 khu CC 81 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Bị đơn:* Chị Đào Thị Minh H; nơi cư trú: Số 20/32/50 C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày **05 tháng 3 năm 2020**, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Đức V trình bày: Anh và chị Đào Thị Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/8/2007. Đến nay anh chị có 02 con chung

Quá trình chung sống đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai bên bất đồng quan điểm về công việc của anh V. Vì tính chất công việc nên anh V thường xuyên phải vắng nhà không có thời gian chăm sóc gia đình, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng. Mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng căng thẳng, đến năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân nhau, hai bên không có tiếng nói chung, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Khi tình cảm vợ chồng rạn nứt nên anh cũng đã có nảy sinh tình cảm với người khác mặc dù đến nay giữa hai bên đã không còn quan hệ gì với nhau nữa, nhưng anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, cuộc sống chung không có ý nghĩa nên vào năm 2019 anh V đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Lê Chân, sau khi được hòa giải anh V đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, hai bên vẫn sống ly thân nhau. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa anh và chị H không thể tiếp tục cuộc sống chung với nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung Vũ Đức Minh K, sinh ngày 04/4/2008 và Vũ Đức Minh N, sinh ngày 05/7/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con đều ở với chị H. Anh V đề nghị giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng anh sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 5.000.000đ/tháng cho hai con, mỗi con là 2.500.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu đóng góp từ tháng 9 năm 2020.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đào Thị Minh H trình bày: Chị H và anh Vũ Đức V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/8/2007. Đến nay có 02 con chung. Việc anh V trình bày mâu thuẫn xuất phát từ việc bất đồng trong việc công việc của anh V là không đúng, chị H không can thiệp mà với vai trò và nghĩa vụ của người vợ chị chỉ phân tích để anh V có được lựa chọn tốt nhất cho công việc của mình. Vì công việc anh V thường xuyên công tác xa nhà và đi sớm về muộn nên chị H phải một mình gánh vác lo toan kinh tế của gia đình cũng như chăm sóc các con nên khi chị có ý kiến với anh V thì anh lại cho rằng chị can thiệp sâu, áp đặt trong cuộc sống khiến anh V mệt mỏi và phải bỏ ra ngoài sống. Nhưng trên thực tế nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh V có tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù vậy chị vẫn bỏ qua tất cả để anh V trở về đoàn tụ cùng mẹ con chị. Năm 2019 anh V đã có đơn ly hôn tại Tòa án sau đó rút đơn, chị H đã nhiều lần nói chuyện với anh V, phân tích về trách nhiệm của hai bên với con cái nhưng anh V vẫn không quay về. Từ khi anh V sống ly thân bên ngoài thì đã bỏ bê H toàn gia đình, không có trách nhiệm cùng với chị để chăm sóc cho các con. Chị H cũng đã nhờ gia đình can thiệp nhưng anh V không hợp tác và đều tránh gặp. Mặc dù anh V đã gây cho chị H rất nhiều tổn thương về mặt tình cảm nhưng chị H vẫn chấp nhận và cố giữ lại gia đình cho các con. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H xác định anh V vẫn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị can thiệp

vào công việc của chồng chị và anh Vĩnh cũng không nhận ra được lỗi của mình trong mâu thuẫn của vợ chồng nên chị chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Đức Minh K, sinh ngày 04/4/2008 và Vũ Đức Minh Nt, sinh ngày 05/7/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau, chị là người chăm sóc cho các con nên chị H đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị nuôi. Anh V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 5.000.000 đồng/tháng cho hai con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy: Anh V và chị H xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/8/2007. Quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do đầu thì không rõ nhưng hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho tới nay, mỗi người sống một nơi. Chị H và hai con sống tại số 20/32/50 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng còn anh V không sống tại địa chỉ trên. Anh V có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh V và chị H có hai con chung Vũ Đức Minh K, sinh ngày 04/4/2008 và Vũ Đức Minh N, sinh ngày 05/7/2010, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các con và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản chung là vấn đề riêng tư cá nhân nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của anh V và chị H không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời tại phiên tòa hôm nay chị H cũng đã đưa ra quan điểm chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Đức Minh K, sinh ngày 04/4/2008 và Vũ Đức Minh N, sinh ngày 05/7/2010. Anh V đề nghị giao cả hai con chung cho chị H nuôi, anh V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng cho hai con vào ngày 10 hàng tháng và chị H cũng đồng ý nên đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của anh V giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là

5.000.000đồng/tháng cho hai con, mỗi con là 2.500.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 9 năm 2020.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện chị Đào Thị Minh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 20/32/50 C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Vũ Đức V và chị Đào Thị Minh H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[3.1] Về tình trạng mâu thuẫn: Quá trình giải quyết vụ án anh V trình bày vợ chồng sống với nhau đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của vợ chồng là do bai bên bắt đầu quan điểm, không có tiếng nói chung, chị H can thiệp quá sâu vào công việc của anh khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Nên hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho tới nay không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau.

Chị H khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn với nhau nhưng không phải nguyên nhân là do chị can thiệp vào công việc của anh V mà nguyên nhân mâu thuẫn chính của vợ chồng là do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác, mặc dù tình cảm với anh V không còn, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay nhưng vì tình nghĩa vợ chồng nhiều năm và vì các con nên chị chấp nhận bỏ qua tất cả, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại anh V vẫn không nhận thức được lỗi của mình trong mâu thuẫn của vợ chồng nên chị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V.

[3.2] Xét lời khai của anh V và chị H cũng như các tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập HĐXX xác định: Vợ chồng anh V và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, mỗi người sống một nơi giữa hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Chị H cũng thừa nhận tình cảm với anh V không còn, nhưng vì nghĩa vợ chồng sống với nhau nhiều năm và vì không muốn gây tổn thương cho con nên chị không đồng ý ly hôn với anh V. Tại phiên tòa hôm nay chị có quan điểm anh V không nhận ra được lỗi của mình trong việc vợ chồng mâu thuẫn nhau và cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị can thiệp vào công việc của anh V nên chị chấp nhận đồng ý theo yêu cầu xin

ly hôn của anh V. Qua đó đã cho thấy hai bên đã từ lâu không đạt được mục đích hôn nhân, thiếu sự thương yêu, chia sẻ và quan tâm giúp đỡ nhau do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V đối với chị H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung Vũ Đức Minh K, sinh ngày 04/4/2008 và Vũ Đức Minh N, sinh ngày 05/7/2010. Anh V đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 5.000.000đ/tháng cho hai con, mỗi con là 2.500.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu đóng góp từ tháng 9 năm 2020 và chị H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai bên sống ly thân nhau đến nay cả hai con chung đều ở với chị H, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, nên việc đề nghị của anh V giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc, hàng tháng anh V có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H số tiền 5.000.000 đồng cho cả hai con, mỗi con là 2.500.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu đóng góp từ tháng 9 năm 2020 là phù hợp với điều kiện thực tế cũng như các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Vũ Đức V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Đức V và chị Đào Thị Minh H.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung Vũ Đức Minh K, sinh ngày 04/4/2008 và Vũ Đức Minh N, sinh ngày 05/7/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 5.000.000đ/tháng cho hai con, mỗi con là 2.500.000 đồng/ tháng vào ngày 10 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Vũ Đức V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013862 ngày 12 tháng 3 năm 2020 anh V đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và anh V còn phải nộp 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đức V và chị Đào Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 27/8/2007);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hải Yến**

